

Số: /KH-UBND

Bình Lưu, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chiến lược về phòng, chống lãng phí đến năm 2035**

Thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Chương trình thực hiện Chiến lược về phòng, chống lãng phí đến năm 2035, Ủy ban nhân dân xã Bình Lưu ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược về phòng, chống lãng phí đến năm 2035, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của tỉnh, xã, khơi dậy sức dân, đưa xã Bình Lưu bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên phát triển; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác thực hành tiết kiệm (THTK), chống lãng phí (CLP) tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2025- 2035), gia tăng nguồn lực chăm lo cho nhân dân.

- Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới; cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra phát hiện, xử lý nghiêm, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí. Xử lý triệt để những vấn đề, vụ việc (nếu có) gây lãng phí lớn, bức xúc trong dư luận, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen, nhiệm vụ hàng ngày. Nâng cao năng lực cho các cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

**2. Yêu cầu**

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chỉ đạo của đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm về phòng, chống lãng phí; Nghị quyết số 74/2022/QH-15 ngày

15/11/2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ, Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 01/4/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Quyết định 924/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện Chiến lược về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;

- Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình THPTK, CLP của xã giai đoạn 2025-2035; gắn với việc hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của giai đoạn.

- Đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản về THPTK, CLP, qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức về công tác THPTK, CLP tại tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội cho phát triển của xã, nâng cao cuộc sống của nhân dân.

- THPTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả**

a) Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các phòng ban và đơn vị sự nghiệp công lập. Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. Tập trung đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới.

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính; tiếp tục đổi mới công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, hợp lý về cơ cấu, kịp thời hững người có sai phạm, vi phạm pháp luật.

### **2. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng**

a) Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý nợ công

- Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính -

ngân sách nhà nước. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu của đơn vị trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo sát thực tế, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên, chấn chỉnh công tác tổ chức triển khai thực hiện không hiệu quả, không đúng mục đích, phấn đấu giải ngân 100% dự toán được phân bổ, được giao thực hiện trong năm.

- Thực hiện công khai tài liệu, số liệu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tạo điều kiện cho người dân thực hiện vai trò giám sát ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

#### b) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

- Hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; việc rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước trong phạm vi toàn xã.

#### c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Nâng cao năng lực phân tích, chất lượng công tác lập kế hoạch, thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nâng cao tính sẵn sàng, khả thi và khả năng triển khai thực hiện các dự án, hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành, không để lãng phí. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các khâu của quá trình đầu tư dự án từ khảo sát, thiết kế, thẩm định dự án, lựa chọn nhà thầu đến khâu thi công, nghiệm thu, thanh toán; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành có liên quan, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã. Thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư công theo quy định.

d) Về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh

Đẩy mạnh thực hiện các dự án trọng điểm của xã khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, manh mún, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, thu hút đầu tư xã hội, huy động nguồn lực của xã hội, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo động lực bứt phá, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

đ) Về quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất. Từng bước quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát huy nguồn lực đất đai vào phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản vi phạm các quy định về môi trường.

- Sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng Quy hoạch về tài nguyên nước và Kế hoạch thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã. Nâng cao mức đảm bảo an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên rừng theo đúng Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức, hợp tác, liên kết, chia sẻ lợi ích trong sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Tăng cường bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học; đẩy mạnh xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

e) Về quản lý nguồn nhân lực

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo; đặt trọng tâm vào xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên có chất lượng cao ở tất cả các cấp học và các loại hình đào tạo. Có cơ chế đột phá thu hút nhân tài; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và tư

duy đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong phát triển thị trường lao động; nâng cao kết nối, tìm kiếm việc làm, rút ngắn thời gian chuyển tiếp việc làm nhằm tối ưu chi phí cơ hội cho người lao động.

f) Về quản lý, tiết kiệm năng lượng

Phát triển và mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và quy trình sản xuất hiệu quả năng lượng; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý năng lượng thông minh giúp quản lý năng lượng hiệu quả và tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong sản xuất và tiêu dùng.

### **3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 của Chính phủ; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức; tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận, dễ thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Chương trình hành động số 63-CTr/TU, ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất.

### **4. Tập trung giải quyết dứt điểm các dự án quan trọng, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí lớn**

Kế thừa, phát huy các kết quả đã đạt được khi xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai theo Nghị quyết số

70/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội. Tiếp tục thực hiện rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, kéo dài, phân định làm rõ các nhóm nguyên nhân, phương án xử lý và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý để giải quyết dứt điểm, sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, không để tiếp tục lãng phí nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân.

### **5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí**

Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa; rà soát, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi triệt để tiền, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cấp có thẩm quyền.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lãng phí. Kịp thời chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật để răn đe, phòng ngừa (nếu có).

### **6. Tăng cường năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí**

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

Nghiên cứu, học tập, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của Trung ương, các tỉnh, xã về phòng, chống lãng phí phù hợp với thực tiễn của xã.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thời gian thực hiện**

*a) Từ năm 2025 đến năm 2030*

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 và Chương trình này bằng nhiều nội dung, hình thức phù hợp.

Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, khắc phục bất cập của hệ thống pháp luật về phòng, chống lãng phí; chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi lãng phí.

Hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn 2025-2030 và sơ kết

việc thực hiện vào năm 2030.

*b) Từ năm 2031 đến năm 2035*

Phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2025-2030. Trên cơ sở sơ kết, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống lãng phí và tình hình thực tiễn xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện giai đoạn 2031 - 2035 và đẩy mạnh thực hiện toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược.

Tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2036.

## **2. Tổ chức thực hiện**

### **2.1. Các phòng, ban chuyên môn xã**

Tổ chức quán triệt, phổ biến và thực hiện Chiến lược phòng, chống lãng phí đảm bảo đầy đủ nội dung đến cán bộ, công chức, viên chức đơn vị mình.

### **2.2. Phòng Kinh tế**

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân không nghiêm túc thực hiện các quy định về THPT, CLP.

Định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép vào Báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gửi về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 10 hằng năm.

### **2.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, hội viên chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống lãng phí, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí trong đời sống sinh hoạt, sản xuất của các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, nhất là trong việc cưới, việc tang, ... góp phần thực hiện mục tiêu của Chiến lược; tổ chức phản biện chính sách, giám sát các hoạt động thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương./.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của UBND xã Bình Lư./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính (B/c);
- Đảng ủy xã (B/c)
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lương Việt Thảo**